**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16** *(Từ 19.12.2022 – 23.12.2022)*

**Cách ngôn*:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *19/12/2022* | **Sáng** | 1 | HĐTT | SHDC: Nét đẹp học trò |
| 2 | Toán | Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 3) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ(Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ(Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ(Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | Một số bộ phận của thực vật (Tiết 3) |
| 3 | Đạo đức | Giữ lời hứa (Tiết 3) |
| **Ba**  *20/13/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 4) |
| 2 | L. Toán | Ôn luyện Tuần 16 |
| 3 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Phấn đấu trở thành đội viên |
| **Tư**  *21/12/2022* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 30: Những ngọn hải đăng ( Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 30: Những ngọn hải đăng ( Tiết 2) |
| 3 |  |  |
| 4 | Toán | Bài 39:So sánh số lớn gấp mấy lần số bé ( Tiết 1) |
| **Năm**  *22/12/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài 39:So sánh số lớn gấp mấy lần số bé ( Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 30: Những ngọn hải đăng ( Tiết 3) |
| 3 | L.Tiếng Việt | Ôn luyện tuần 16 |
| **Sáu**  *23/12/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 40: Luyện tập chung (Tiết 1) |
| 2 |  |  |
| 3 | KNS | Nghi thức chào cờ( Tiết 2) |
| 4 | CSM | Phòng tránh bện đau mắt đỏ |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bài 30: Những ngọn hải đăng ( Tiết 4) |
| 2 | TN&XH | Chức năng của một số bộ phận thực vật (Tiết 1) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Chăm làm việc nhà |

Thứ hai,ngày 19 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T3)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số (có dấu ngoặc hoặc không c[ó dấu ngoặc)](https://blogtailieu.com/).

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp Toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bài 1. Tính giá trị biểu thức.  a. 83 + 13 – 76 b. 547 – 264 – 200  c. 6 x 3:2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài tập  a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20  b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200  = 83  c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**: **Tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc** | | |
| [a. Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS dẫn ra cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc 2 x (3 + 4) như bóng nói của Rô-bổt.  b. GV giúp HS biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ng[oặc và cách trình bày hai](https://blogtailieu.com/) [bước, chẳng hạn: 2 x](https://blogtailieu.com/) (3 + 4) = 2 x 7  = 14.  [- GV chốt lại quy tắc tí](https://blogtailieu.com/)nh giá trị cùa biểu thức có dấu ngoặc [(như SGK), sau đó có thể](https://blogtailieu.com/) cho HS vận dụng tính giá trị của biểu thức nào đó, chẳng hạn:  [(14 + 6) x 2 hoặc 40 :](https://blogtailieu.com/) (8 - 3),... (trình bày theo hai bước).  **3. Hoạt động.**  [**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/):  a. 45: ( 5+4)  b. 8 x (11 - 6)  c. 42 - (42 - 5)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:***  - GV hướng dẫn HS.  - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [ca-nô rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở bến đỗ là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt:  [(15 + 5): 5 = 4, nói c](https://blogtailieu.com/)a-nô ghi biểu thức này với bến số 4;  [32 - (25 + 4) = 3, nố](https://blogtailieu.com/)i ca-nô ghi biểu thức này với bến sổ [3;](https://blogtailieu.com/)  [16 + (40 - 16) = 40,](https://blogtailieu.com/) nối ca-nô ghi biểu thức này với bến s[ổ 40;](https://blogtailieu.com/)  [40: (11 - 3) = 5, nổi](https://blogtailieu.com/) ca-nô ghi biểu thức này với bến số 5.  [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhát,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?...”.  -  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức. | - HS đọc tình huống (a) trong SGK .  - HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 2 x ( 3+4)  - HS tính giá trị của biểu thức.  2 x ( 3+4) =2 x 7  = 14  - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:  a. 45: ( 5 + 4) = 45:9  = 5  b. 8 x (11 - 6) = 8 x 5  = 40  c. 42 - (42 - 5)= 42 – 37  = 5  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS làm bài tập vào vở. kiểm tra chéo.  (15 + 5) : 5 = 20 : 5                    = 4  32 – (25 + 4) = 32 – 29                       = 3  16 + (40 – 16) = 16 + 24                          = 40  40 : (11 – 3) = 40 : 8                      = 5 Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-108.png  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |

|  |
| --- |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngôi nhà trong cỏ”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật qua tình tiết trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Những người hàng xóm là những người bạn tốt của chúng ta. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ,đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người hàng xóm láng giềng nói riêng, bạn bè và những người sống xung quanh nói chung

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV cho HS hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài hát nói đến ai?  + Câu 2: Bài hát muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Bài hát nói đến các bạn HS trong một lớp  + Trả lời: Các bạn HS trong cùng một lớp biết yêu thương, quí mến, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong học tập đoàn kết thân ái xứng đáng là con ngoan trò giỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đi tìm tiếng hát*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *một tài năng âm nhạc*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nhảy xa, vang lên, rủ nhau, chốc lát, vùng cỏ,,…*  -Luyện đọc câu dài: Chuồn chuồn vừa bay đến,/ đậu trên nhánh cỏ may,/ đôi cánh mỏng nhẹ khi điệu nhạc vút cao.  Chỉ chốc lát,/ ngôi nhà xinh xắn bằng đất/ đã được xây xong/ dưới ô nấm/ giữa vùng cỏ xanh tươi.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vào sáng sớm, chuyện gì xảy ra khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý?  + Câu 2: Các bạn đã phát hiện ra điều gì?  + Câu 3: Chi tiết nào cho thấy cuộc gặp gỡ của các bạn với dế than rất thân mật?  + Câu 4: Các bạn đã giúp dế than việc gì?  + Câu 5: Em nghĩ gì về việc các bạn giúp đỡ dế than?.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Câu chuyện muốn nói với chúng ta những người hàng xóm là những người bạn tốt. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ, đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vào sáng sớm, một âm thanh vang lên từ đâu không rõ khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý.  + Các bạn phát hiện ra dế than vừa dang xây nhà vừa hát.  + Khi đế than vừa dứt lời hát, các bạn đã vỗ tay rất to thể hiện sự thán phục đối với dế than. Sau đó các bạn đã tự giới thiệu mình để làm quen với dế than. Các bạn khen ngợi dế than hát rất hay, là một tài năng âm nhạc.Còn dế than khiêm tốn chỉ nhận mình là một thợ đào đất.  + Các bạn đã xúm vào giúp dế than xây nhà.  + ( Việc các bạn giúp đỡ dế than thể hiện sự tốt bụng, thân thiện của các bạn chuồn chuồn, nhái bén, cào cào; sự đoàn kết của những người bạn tốt; tình bạn đngá quý giữ các con vật)  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của tắc kè** | |
| **3.1. Hoạt động 3:Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung câu chuyện Hàng xóm của tắc kè**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: ( Trao đổi trong nhóm để đoán nội dung câu chuyện)  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Nghe và kể lại câu chuyện**  - Gọi HS đọc yêu cầu trước lớp  - GV kể lần 1 toàn bộ câu chuyện cho HS nghe  -GV kể lần 2 ( GV nêu câu hỏi dưới tranh và mời HS trả lời câu hỏi)  + GV cho HS làm việc cá nhân nhìn tranh đọc câu hỏi dưới tranh nhớ nội dung và kể lại câu chuyện.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi: ( 1 HS kể , 1HS lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe)  -GV mời 1 HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương.  4.2 Hoạt động 5.Em học được điều gì sau khi nghe câu chuyện?  -GV gọi HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét , tuyên dương | - 1 HS đọc to chủ đề: Hàng xóm của tắc kè  + Yêu cầu: *Dựa vào tranh và câu hỏi đoán nội dung câu chuyện Hàng xóm của tắc kè*  - HS sinh hoạt nhóm và kể lại nội dung câu chuyện  - HS kể về nội dung câu chuyện trước lớp.  - 1 HS đọc yêu cầu: Nghe và kể lại câu chuyện  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện  -1HS đọc yêu cầu: Em học được điều gì qua câu chuyện  +Câu chuyện cho ta thấy, dù sống ở đâu cũng phải tôn trọng những người sống xung quanh. Ta phải giữ gìn trật tự để khong làm ảnh hưởng đến người khác. Nhưng đồng thời, ta cũng biết nên biết thông cảm với hàng xóm nếu họ có lỡ làm phiền ta vì hoàn cảnh đặc biệt. Hàng xóm láng giềng cần biết thông cảm tôn trọng lẫn nhau) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: GIÓ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Gió” trong khoảng 15 phút.

- Viết được các tiếng chứa s/x hoặc ao/au. Tìm được từ ngữ bởi mỗi tiếng cho trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trảr lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: sáo trúc  + Trả lời: cái xẻng  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Gió có nhiều bạn tốt, sẵn sàng giúp đỡ gió để gió thành công trong việc học  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Bài thơ không chia khổ vì thế HS khong cách dòng ở đoạn nào  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng, viết hoa tên tác giả.  + Chú ý các dấu chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: hiền lành, tặng, sẵn sàng, vượt.  - GV đọc từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  -GV chốt ý đúng  a)Mưa rơi tí tách Mưa vẽ trên **s**ân  Hạt trước hạt **s**au Mưa dàn trên lá  Không **x**ô đẩy nhau Mưa rơi trắng **x**oá  **X**ếp hàng lần lượt Bong bóng phập phồng  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước ( sao/xao; sào/xào)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước  - GV ghi thêm một số đáp án lên bảng:  + sao: ngôi sao, vì sao, sao băng,sao chổi,sao nhãng, sao chép...  +xao, lao xao,xao xuyến,xao động,xao xác,...  + sào: cây sào, yến sào,sào ruộng,...  + xào: xào nấu, xào xạc, xào xáo,....  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  -HS làm việc nhóm( HS tự đọc thầm đoạn thơ chọ s/x ( câu a)  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *sau,xô,xếp,sân,xoá*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng:  + Xem lại tranh minh hoạ câu chuyện Hàng xóm của tắc kè hoa, tập luyện kể lại từng đoạn theo tranh và câu hỏi gợi ý.  + Kể lại cho người thân nghe và nêu cảm nghĩ về câu chuyện.  \*GV dặn dò HS : Về nhà trao đổi với người thân về những điều thú vị trong bài học hôm nay  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và kể được tên các bộ phận của hoa và quả

- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) của hoa và quả

- Phân biệt được các loại hoa và quả

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên, cây cối

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Một số hoa, quả thật; phiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Tia chớp” để khởi động bài học.  - GV nêu y/c: Chia lớp thành 2 đội chơi; mỗi đội lần lượt lên viết nhanh vào bảng tên các loài cây có rễ cọc và các cây có rễ chùm. Đội nào viết được nhanh và đúng nhiều loài cây thì tháng cuộc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Hai đội viết nhanh lên bảng   |  |  | | --- | --- | | **Cây có rễ cọc** | **Cây có rễ chùm** | |  |  |   - Cả lớp nhận xét, đánh giá |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu các bộ phận của hoa và quả (làm việc nhóm 2)**  **-** GV cho HS quan sát H22 – 23, chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả  D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2022 - 2023\GIÁO ÁN\MÔN TNXH VÀ C NGHỆ\Ảnh hoa, quả.jpg  - GV nhận xét chung, tuyên dương; chốt đáp án:  *+ Các bộ phận của hoa: nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa*  *+ Các bộ phận của quả: Vỏ, thịt quả, hạt*  - Cho HS chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả trên vật thật  - GV nhận xét, tuyên dương | - Học sinh quan sát tranh, trao đổi,trình bày  - Cả lớp nhận xét  - HS nhắc lại  - Một số HS lên giới thiệu trước lớp |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu về đặc điểm của hoa và quả (màu sắc, kích thước,...) (làm việc nhóm 4)**  - GV y/c HSQS H24-H29, kết hợp với vật thật để so sánh về kích thước, màu sắc, hình dạng của hoa và quả    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương, bổ sung và kết luận: hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc rất đa dạng | - HS làm việc theo nhóm; QS hình trong SGK kết hợp với vật thật để so sánh và nhận xét tổng quát về hình dạng, kích thước, màu sắc của hoa và quả  - Đại diện các nhóm trình bày:  Hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 3: Kể được một số hoa, quả khác nhau. (làm việc nhóm 4)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  **-** GV y/c HS viết nhanh tên các loại hoa, quả mà em biết vào phiếu.   |  |  | | --- | --- | | **Tên các loài hoa** | **Tên các loại quả** | |  |  |   - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Gợi mở thêm một số hoa và quả. | - Học sinh viết nhanh vào phiếu  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Học sinh lắng nghe |
| **4. Vận dụng***:* | |
| **Hoạt động 5. Tìm hiểu về thực vật (Làm việc chung cả lớp)**  - GV y/c HS ra vườn trường, quan sát và ghi chép những gì các em QS được và viết vào phiếu:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tên cây** | **Đặc điểm** | | | | | | **Rễ** | **Thân** | **Lá** | **Hoa** | **Quả** | |  |  |  |  |  |  |   - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh cùng nhau quan sát, trao đổi và ghi chép  - Một số em trình bày kết quả QS của mình  - Cả lớp nhận xét, bổ sung thêm  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 5: Giữ lời hứa (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Biết vì sao phải giữ đúng lời hứa.

- Thực hiện lời hứa bằng những lời nói, việc làm cụ thể.

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trung thực, trách nhiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3 phút)** | | |
| - Hát bài: *Chị Ong Nâu và em bé.*  + *Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập: (30 phút)** | | |
| ***\*Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?***  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK  ? Bài yêu cầu gì?  - GV trình chiếu tranh BT1.  - YC HS quan sát 4 bức  tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao. Diagram  Description automatically generated with medium confidenceDiagram  Description automatically generated - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. GV quy ước bày tỏ ý kiến bằng thẻ (thẻ xanh/đỏ; thẻ mặt cười/mặt mếu…)  - GV mời 4 HS đóng vai các nhân vật Tuấn, Nga, Kiên, Hà trước lớp để nói lên các ý kiến. Với mỗi ý kiến HS giơ thẻ bày tỏ thái độ của mình và giải thích lí do.  - GV chốt câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  => Kết luận: Đồng tình với ý kiến của Tuấn, Kiên, Hà; không đồng tình với ý kiến của Nga  ***\*Bài tập 2: Nhận xét hành vi***  - GV trình chiếu tranh BT2.  - YC HS quan sát bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Bạn nào đã giữ lời hứa?  + Bạn nào chưa giữ lời hứa?Vì sao?  Graphical user interface  Description automatically generated  Graphical user interface  Description automatically generated  A picture containing graphical user interface  Description automatically generated  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn khi cần.  - GV mời đại diện nhóm lên trình bày về 1 tranh.  - GV nhận xét, bổ sung  => *Kết luận:* *Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo*  ***\*Bài tập 3: Xử lí tình huống***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát tranh trong SGK và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.  + Thảo luận đưa ra cách ứng xử mỗi tình huống.  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống. | | - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 1  - Lớp đọc thầm theo  - HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.  - Các cặp chia sẻ.  - 4 HS đóng vai các nhân vật.  - HS khác giơ thẻ bày tỏ thái độ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.  - Lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm HS trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  + Tranh 1: Minh là người biết giữ lời hứa, vì bạn đã hứa nấu cơm giúp mẹ nên từ chối không đi dá cầu với bạn.  + Tranh 2: Bạn nữ chưa giữ lời hứa, vì bạn đã hứa giữ thước cẩn thận nhưng vẫn làm gãy.  + Tranh 3: Bạn nam không giữ lời hứa, vì đã hẹn sang nhà bạn học nhóm nhưng lại không sang  + Tranh 4: Chị chưa giữ lời hứa với em, vì chị đã hứa với em may váy cho búp bê giúp em nhưng lại không làm mà đi chơi với các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận về một tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện giữ lời hứa  + Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất?  + Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: về nhà sưu tầm các tấm gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,... Nhắc nhở HS thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hàng ngày. Chuẩn bị cho chủ đề “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ”. | + HS chia sẻ trước lớp.  + Em thích nhất là khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào.  + Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm | |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | | |

Thứ ba, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (T**[**4)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số (có dấu ngoặc hoặc không c[ó dấu ngoặc)](https://blogtailieu.com/).

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính giá trị biểu thức.  a. 50 :( 6+4 )  b. 5 x (5 - 2)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  a. 50:( 6+4)= 50:10  = 5  b. 5 x (5 - 2) = 5 x 2  = 10  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | | |
| [**Bài 1:** Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được giá trị của mỗi biểu thức A, B, C[, D rồi xác định được biểu](https://blogtailieu.com/) [thức nào có giá trị lớn](https://blogtailieu.com/) nhất hoặc bé nhất.  - GV HD HS thực hiện tính giá trị biểu thức: Nếu trong biểu thức có dấu ngoặc thì ta thực hiện các phép tính ở trong ngoặc trước.  - Nhận xét tuyên dương  - GV chốt:  A. 5 x (6 - 2) = 5 x 4 = 20  B. 5 x 6 - 2=30 – 2 = 28  [C. (16 +24) : 4 = 40:](https://blogtailieu.com/) 4 = 10.  D. 16 + 24 : 4= 16 + 6 = 22.  [+ Biểu thức B có giá tr](https://blogtailieu.com/)ị lớn nhất (28);  [+ Biểu thức c có giá tr](https://blogtailieu.com/)ị bé nhất (10).  - [Khi tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iếu thức ở bài này, HS có thế tính nh[ấm để tìm ra kết quả ngay](https://blogtailieu.com/) [(không phải viết thà](https://blogtailieu.com/)nh hai bước).  - Trường hợp khó khăn, HS có thể viết tính vào [bảng con hoặc giấy n](https://blogtailieu.com/)háp (theo hai bước).  Bài 2: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS giải bài toán có lời văn (phân tích đế bài,tìm cách giải bài toán)  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán  - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở và trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  GV chốt:  *Bài giải*  Mai còn lại sổ hộp bút là:  4-2 = 2 (hộp)  Mai còn lại sổ bút màu là:  10 x 2 = 20 (chiếc bút)  *Đáp số:* 20 chiếc bút màu.  - [GV cũng có thể cho H](https://blogtailieu.com/)S biết tính số bút còn lại bằng cách [tính giá trị của biểu thức](https://blogtailieu.com/) [10 x (4-2) = 20.](https://blogtailieu.com/)  [***Bài 3:***](https://blogtailieu.com/)  [**Câu a:** Đây là dạng bà](https://blogtailieu.com/)i khám phá, giúp HS làm quen bước [đầu tính chất kết hợp của](https://blogtailieu.com/) [phép cộng. - GV có thể](https://blogtailieu.com/) hướng dẫn, chẳng hạn:  *Bài toán:* Có ba thùng lần lượt đựng 64 l, 55l và 45 l nướ[c mắm. Hỏi cả ba thùng](https://blogtailieu.com/) [đựng bao nhiêu lít nư](https://blogtailieu.com/)ớc mắm?  [Dẫn ra phép tính: 64](https://blogtailieu.com/) + 55 + 45 = ?  [Có hai cách tính giá t](https://blogtailieu.com/)rị của biểu thức  64+55+ 45 như Na[m và Mai trình bày.](https://blogtailieu.com/)  Mai: 64+ (5[5+ 45) = 64+ 100= 164](https://blogtailieu.com/)  (Mai nhóm ha[i số hạng cuối cho vào](https://blogtailieu.com/) ngoặc rổi tính 55 + 45 = 100).  [Nam: (64 + 55) +](https://blogtailieu.com/) 45 = 119 + 45= 164  [(Nam nhóm hai số](https://blogtailieu.com/) hạng đẩu cho vào [ngoặc rồi tính 64 + 5](https://blogtailieu.com/)5 = 119).  [+ GV cho HS nhận xét](https://blogtailieu.com/) (như Rô-bổt).  - GV chốt lại: (64 + 55) [+ 45 = 64 + (55 + 45).](https://blogtailieu.com/) “Muỗn tính tồng của ba số hạng, ta có thể tính tồng hai số [hạng đầu trước hoặc hai](https://blogtailieu.com/) [số hạng sau trước, rối](https://blogtailieu.com/) cộng tiếp số hạng còn lại”.  [**Câu b:** Cho HS vận dụ](https://blogtailieu.com/)ng tính chất ở câu a để tính giá trị của [biểu thức (tuỳ cách chọn](https://blogtailieu.com/) [của mỗi HS), nhưng n](https://blogtailieu.com/)ếu theo cách thuận tiện hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện tính giá trị biểu thức.  - So sánh kết quả rồi kết luận.  A. 5 x (6 – 2) = 5 x 3 = 15  B. 5 x 6 – 2 = 30 – 2 = 28  C. (16 + 24) : 4 = 40 : 4 = 10  D. 16 + 24 : 4 = 16 + 6 = 22  Ta có 10 < 15 < 22 < 28 Vậy biểu thức có giá trị lớn nhất là 5 x 6 – 2  Biểu thức có giá trị bé nhất là (16 + 24) : 4  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và phân tích đề bài, tìm cách giải bài toán .  **- HS tóm tắt bài toán**  **Tóm tắt**  Có: 4 hộp bút màu  Mỗi hộp: 10 bút màu  Cho: 2 hộp  Còn lại: .... bút màu?  - Hs làm bài tập vào vở và trình bày bài làm.  **Bài giải**  Sau khi cho, Mai còn lại số hộp bút màu là:  4 – 2 = 2 (hộp)  Mai còn lại số chiếc bút màu là:  10 x 2 = 20 (chiếc bút)  Đáp số: 20 chiếc bút màu  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn bài làm.  - HS nhận xét bài làm của Mai và Nam.  - HS lắng GV chốt.  [- HS vận dụ](https://blogtailieu.com/)ng tính chất ở câu (a) để tính giá trị của biểu thức.  - HS làm bài tập, trình bày.  123 + 80 + 20 = 123 + (80 + 20)                        = 123 + 100                        = 223  207 + 64 + 36 = 207 + (64 + 36)                         = 207 + 100                         = 307  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng.** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**LUYỆN TOÁN**

**Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000**

**BIỂU THỨC SỐ. SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính giá trị biểu thức, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhẩm trong bảng nhân, bảng chia đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  214 x 2 133 x 3 421 x 2  675 : 5 258 : 3 520 : 8  - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.    - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu cách thực hiện phép (nhân) chia.  🠢*GV nhận xét, chốt:*  *- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.*  *- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ).*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  147 : 7 x 6 123 x (42 - 40)  375 - 10 x 3 (90 + 36 : 6) x 4  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - Yêu cầu làm vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.  🠢**Chốt**:Khi biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.  **Bài 3:** Có 170 kg gạo, người ta đã bán đi 20 kg. Số còn lại đóng đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?  - Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.  - HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  🠢Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Một cửa hàng có 120 chiếc cốc xếp đều vào 4 hộp, mỗi hộp có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu chiếc cốc, biết rằng mỗi ngăn có số cốc như nhau?  - HD HS phân tích đề toán:  - Yêu cầu HS nêu các bước giải rồi tự làm bài.  \* KKHS tìm thêm các cách giải khác.  *Cách 1:*  *Bài giải*  *Mỗi hộp có số chiếc cốc là:*  *120 : 4 = 30 (chiếc)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *30 : 2 = 15 (chiếc)*  *Đáp số: 15 chiếc cốc.*  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  🠢*Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 1000, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - HS nêu lại.  - HS làm vở, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS đọc và phân tích đề toán.  - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi 🠢 báo cáo trước lớp.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  *Bài giải*  *Số gạo còn lại sau khi bán là:*  *170 - 20 = 150 (kg)*  *Số ki - lô- gam gạo trong mỗi túi là:*  *150 : 5 = 30 (kg)*  *Đáp số: 30 kg gạo.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề toán.  - HS phân tích đề toán theo HD của GV - HS nêu cách giải và tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài (mỗi HS làm theo một cách).  *Cách 2:*  *Bài giải*  *Cả 4 hộp có số ngăn là:*  *4* x *2 = 8 (ngăn)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *120 : 8 = 15 (chiếc)*  *Đáp số:15 chiếc cốc.*  - HS nhận xét, chữa bài. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NHÀ SẠCH THÌ MÁT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh rèn được thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

- Biết cách sử dụng các công cụ vệ sinh nhà cửa như chổi quét nhà, chổi quét sân, khăn lau, cây lau nhà, xẻng, mút rửa bát, bàn chải cọ sàn,...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin về hình dáng của bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức diễn kịch tương tác “Ngôi nhà lọ lem” để khởi động bài học.  + GV mời 2 HS tham gia vở kịch, một HS sắm vai ngôi nhà lọ lem, một HS sắm vai cô tiên  + GV dẫn dắt vào vở kịch: ở một vương quốc nọ có thật nhiều ngôi nhà xinh đẹp. Cô tiên nhỏ rất thích bay trên cao và ngắm nhìn vương quốc ấy. Một ngày nọ, cô chợt nghe thấy tiếng khóc. Đến gần, cô nhìn thấy một ngôi nhà khác hẳn với những ngôi nhà khác. Nó xấu xí và rất bẩn. Cô bay lại gần và hỏi chuyện  + Cô tiên:...( GV gợi ý cho HS chào hỏi)  + Ngôi nhà lọ lem:...( khóc và kể lể theo gợi ý sgk)  + Cô tiên: Ôi! Sao bạn lại rơi vào tình cảnh này, chắc đã rất lâu rồi bạn không được chăm sóc, dọn dẹp phải không? Sàn nhà đầy bụi, tường đầy vết bẩn, trần nhà thì nhiều mạng nhện,..  + GV dẫn dắt: Cô tiên dùng chiếc đũa thần chỉ vào ngôi nhà, tức thì sàn nhà sạch bong, bàn ghế được lau hết bụi, trần nhà không còn mạng nhện, tường cũng không còn vết bàn tay, đồ đạc để đúng chỗ, trên bàn còn có một lọ hoa nữa,...Ngôi nhà đã trở nên sạch sẽ và lộng lẫy. Ngôi nhà lọ lem sẽ nói gì với cô tiên nhỉ  + GV đặt câu hỏi: Cô tiên chỉ dùng đũa thần để biến ngôi nhà thành ngôi nhà sạch đẹp. Theo các em, thực ra, chúng ta có thể làm thay cô tiên công việc đó không? Đó là những việc gì?  - GV yêu cầu HS nghĩ về ngôi nhà của mình và thầm đánh giá xem, có bao giờ ngôi nhà của mình từng là “ Ngôi nhà lọ lem” chưa. Các em không cần nói ra nhưng hãy cùng nghĩ về điều đó.  - GV kết luận: Nếu mỗi chúng takhông chăm sóc cho ngôi nhà của mình thì ngôi nhà em ở cũng có thể trở thành “Ngôi nhà lọ lem.” Còn nếu chúng ta thực hiện lau dọn nhà cửa hằng ngày thì mỗi chúng ta cũng có “ phép thuật” giống cô tiên, mang lại niềm vui cho ngôi nhà  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS tham gia diễn kịch  - 3-4 HS trả lời: liệt kê các việc cần làm để ngôi nhà lọ lem trở nên xinh đẹp, sạch sẽ  - HS thầm nghĩ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Chia sẻ về một số dụng cụ dọn vệ sinh và cách sử dụng (làm việc nhóm)**  **-** GV Yêu cầu làm việc nhóm: kể tên, vẽ lại các dụng cụ vệ sinh trong nhà và nêu dụng cụ ấy dùng làm gì, cần lưu ý gì để sử dụng hiệu quả và an toàn.  - Các từ khóa chỉ hành động lau dọn vệ sinh: Lau chùi- rửa-cọ-quét- hốt rác- giặt  - Mời các nhóm trưng bày hình ảnh của nhóm mình  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Các dụng cụ vệ sinh giúp chúng ta rất nhiều trong việc dọn dẹp nhà cửa. Đó là những “trợ lí việc nhà” của chúng ta* | - Học sinh làm việc nhóm  - Các nhóm trưng bày  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Tổng kết lại những bí kíp sử dụng dụng cụ lau dọn vệ sinh nhà cửa  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Bí kíp sử dụng các dụng cụ lau dọn vệ sinh nhà cửa. (Làm việc cá nhân)**  - GV dựa trên hình vẽ của HS trả lời câu hỏi  + Cái chổi để làm gì?  + Khăn lau để làm gì?  + Bàn chải để làm gì?  **...**  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Kết luận: Dọn dẹp nhà cửa là công việc không đơn giản nhưng vẫn rất vui. Hãy biến công việc này thành ngày hội bằng bài hát, điệu nhảy khi làm việc nhé! | - Học sinh trả lời  + để quét  + để lau  + để cọ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chọn một việc để thực hiện ở nhà theo cách đã được chia sẻ ở trên lớp  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ tư, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bài Những ngọn hải đăng

- Biết nghỉ hơi ở.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài: Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng; nhận biết được những thông tin đáng chú ý trong bài đọc. Tìm nững ý chính của từng đoạntrong bài, nhận biết cách sắp xếp thông tin trong văn bản

- Viết đúng chữ viết hoa M, N cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoaM,N.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Hãy đọc một bài thơ nói về những người canh giữ biển đảo mà em biết.  + Câu 2: Em hãy nêu tình cảm của mình đối với những người canh giữ biển đảo?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: ( Ví dụ bài Thư gửi bố ngoài đảo)  + Đọc và trả lời câu hỏi: Em luôn yêu quý và kính trọng ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn ( 3 đoạn)  +Đoạn 1: Từ đầu đến không lo lạc đường.  + Đoạn 2: Từ Những ngọn hải đăng đến khắc phục sự cố.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếptừng đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *lạc đường, điện năng lượng, mưa nắng, biển lặng,,…*  - Luyện đọc các câu dài:  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc từng đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?  + Câu 2: Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?  \*GV có thể giải thích thêm : Vào những đợt mưa bão dài ngày, năng lượng yếu thì thay thế bằng máy phát điện.  + Câu 3: -Những người canh giữ hải đăng phải làm việc vất vả ra sao?  -Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy.Làm tốt công việc đó, những người canh giữ hải đăng đã chứng tỏ tình yêu với biển đảo, với đất nước.  +Câu 4: Sắp xếp các ý theo trình tự bài đọc  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi  -GV nhận xét và chốt ý trả lời đúng  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hải đăng phát sáng trong đêm để tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.....  Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời.  +( Để tàu thuyền đi lại trên biển không bị mất phương hướng, những ngọn hải đăng không bao giờ được tắt. Những người làm nhiệm vụ phải làm việc suốt ngày đêm...)  +Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy ...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài.  -1HS nêu yêu cầu  -HS thảo luận theo cặp đôi  - 2HS trả lời |
| **3. Luyện viết***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Mũi Né một địa điểm du lịch nổi tiếng của thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ nước ta. Đó là vùng đất rộng mênh mông, sông nước dạt dào, có nhiều tôm cá.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ,T,M, N Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa M,N  - HS đọc tên riêng: Mũi Né  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Mũi Né vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh.  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TOÁN

**Bài 39: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**(T1) – Trang 109**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được bài to](https://blogtailieu.com/)án so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

- [Biết được cách tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.

- [Vận dụng vào giải các](https://blogtailieu.com/) bài tập và giải bài toán có lời văn liên [quan đến số lớn gấp mấy](https://blogtailieu.com/) [lẩn số bé.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh ai đúng: Gv cho 3 số 5, 4, 4, 64, 185; 160  Chọn các số đã cho viết vào chỗ chấm để có kết quả đúng:   a.23 x 2 = ...          b. 16 x ... = ...  c. 37 x ... = ...         d. 40 x ... = ...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi và KQ:  .  a. 23 x 2 = 46    b. 16 x 4 = 64  c. 37 x 5 = 185   d. 40 x 4 = 160  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** **- Hoạt động** | |
| **a)** [GV nêu bài toán: “H](https://blogtailieu.com/)àng trên có 6 ô tô, hàng dưới có 2 ô [tô. Hỏi số ô tô ở hàng trên](https://blogtailieu.com/) gấp mấy lẫn số ô tô ở hàng dưới?”.   * [Nhận xét: Đây là bà](https://blogtailieu.com/)i toán có dạng: So sánh số lớn (6) gấ[p mấy lần số bé (2). Cách](https://blogtailieu.com/) [tìm số lớn gấp mấy l](https://blogtailieu.com/)ẩn số bé như thế nào? * [HS được quan sát hì](https://blogtailieu.com/)nh vẽ (qua sơ đổ đoạn thẳng) để biết [được:](https://blogtailieu.com/)   [+ Số ô tô ở hàng dưới](https://blogtailieu.com/) gấp lên 3 lần thì được số ô tô ở hàng [trên:](https://blogtailieu.com/)  [2 X 3 = 6 (ô tô) (kiến](https://blogtailieu.com/) thức đã học).  [+ Từ đó suy ra số ô tô](https://blogtailieu.com/) ở hàng trên gấp số ô tô ở hàng dưới s[ố lần là:](https://blogtailieu.com/)  [6 : 2 = 3 (lần) (kiến t](https://blogtailieu.com/)hức mới).   * [**GV chổt lại quy tắc:**](https://blogtailieu.com/) **Muốn tìm số lớn gấp mấy lẩn số bé, ta** [**lấy số lớn chia cho số bé.**](https://blogtailieu.com/)   b) [Bài toán vận dụng (yê](https://blogtailieu.com/)u cầu HS nhận dạng được bài toán v[à trình bày được cách giải](https://blogtailieu.com/) bài toán).  - [GV](https://blogtailieu.com/)  cho HS đọc trong SGK.  - [GV hỏi HS bài toán c](https://blogtailieu.com/)ho biết gì, hỏi gì? Cách giải thế nào? [(HS tự thực hiện).](https://blogtailieu.com/)  - GV cho HS quan sát sơ đồ tóm tắt  - C[ho HS trình bày bài giải](https://blogtailieu.com/)  **3. Hoạt động:**  **Bài 1**: **( Làm việc cả lớp) Số**:  [Yêu cầu HS tìm đ](https://blogtailieu.com/)ược số lớn gấp mấy lẩn số bé rồi nêu [(viết) số thích hợp ở ô có](https://blogtailieu.com/) [dấu “?” trong bảng.](https://blogtailieu.com/)  Table  Description automatically generated  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số**  [Yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát số đo độ dài của mỗi đồ vật (SG[K), từ đó tìm ra cách giải,](https://blogtailieu.com/) [nhẩm tính rồi nêu (viết](https://blogtailieu.com/)) số lẩn thích hợp ở ô có dấu “?” ở mỗi câu a, b.  Diagram  Description automatically generated with medium confidence  [+ GV cho](https://blogtailieu.com/) HS đặt câu giải ở mỗi câu a, b rồi cho HS trình bày[.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét, tuyên dương. | -Nghe Gv đọc đề toán  - HS nhận dạng bài toán  - HS quan sát sơ đồ đoạn thẳng  - HS nêu các bước tính  -HS quan sát từng bước và nhắc lại  - 2 HS đọc bài toán  - Trả lời GV hỏi và thực hiện  -HS quan sát sơ đồ và nêu bài giải  [Đoạn t](https://blogtailieu.com/)hẳng AB dài gấp đoạn thẳng CD sổ l[ần là:](https://blogtailieu.com/)  8 : 2 = 4 (lần)  Đáp số: 4 lần.  -HS quan sát, thực hiện trình bày kết quả  ­­  - HS quan sát, nêu cách giải  a. [Bút chì dài gấp b](https://blogtailieu.com/)út sáp số lần là  10 : 5 = 2 ( lần)  b. Bút chì dài gấ[p cái ghim số lần là:](https://blogtailieu.com/)  10 : 2 = 5 ( lần) |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Trả lời nhanh”   * + Số lớn là 8, số bé là 2. Hỏi s[ố lớn gấp mấy lần sổ bé?](https://blogtailieu.com/)   [+ Bút chì dài](https://blogtailieu.com/) 12 cm, bút sáp dài 6 cm, cái ghim d[ài 2 cm. Từ đó có thế so](https://blogtailieu.com/) sánh bút chì dài gấp mấy lần bút sáp, bút sáp dài gấp mấy lần [cái ghim,...](https://blogtailieu.com/)  - Nhận xét, tuyên dương | HS đó đọc kết quả.  [8 : 2 = 4 (lẩn).](https://blogtailieu.com/)  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**TOÁN:**

**Bài 39: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**(T2) – Trang 110**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Luyện kĩ năng tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.

- Vận dụng so sánh số lớn gấp [mấy lần số bé vào các bài](https://blogtailieu.com/) [luyện tập vào giải toán](https://blogtailieu.com/) có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?.  + Câu 2: Nêu 1 ví dụ cụ thể  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Nêu và thực hiệnví dụ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Số?**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết ý 1 theo mẫu.  [Yêu cẩu HS biết c](https://blogtailieu.com/)ách tìm số lớn gấp mấy lần số bé, biế[t cách tìm số lớn hơn số bé](https://blogtailieu.com/) [bao nhiêu đơn vị; từ đ](https://blogtailieu.com/)ó nêu (viết) được số thích hợp ở ô có dấu “?” (theo mẫu).  - ý 2, 3, 4, 5 học sinh trả lời miệng  A picture containing text, device  Description automatically generated  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Nhận biết**  [Yêu cầu HS nhậ](https://blogtailieu.com/)n biết được đâu là hàng, cột của bả[ng các quả bóng, quan sát](https://blogtailieu.com/) [tranh rồi trả lời câu hò](https://blogtailieu.com/)i ở mỗi câu a, b.     * [Cấu a: HS có thể đếm](https://blogtailieu.com/) số bóng ở mỗi hàng, mồi cột rồi nê[u (viết) số thích hợp ở ô có](https://blogtailieu.com/) dấu ?   [Câu b: Yêu cầu HS p](https://blogtailieu.com/)hân tích đề, tìm cách giải và trình bà[y được bài giải.](https://blogtailieu.com/)  - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm  - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách tìm tích  - HS lần lượt trả lời kết quả  - HS khắc sâu kiến thức tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị và số lớn gấp số bé bao nhiêu lần.  -HS quan sát nhận biết hành, cột  - [HS nêu được: mỗi hàng c](https://blogtailieu.com/)ó 8 quả bóng, mỗi cột có 4 quả bóng.  Bài giải  [Số bóng tro](https://blogtailieu.com/)ng một hàng gấp số bóng trong một [cột số lần là:](https://blogtailieu.com/)  8 : 4 = 2 (lần)  Đáp số: 2 lần.  - HS làm vào vở.  Bài giải  [Thuyền](https://blogtailieu.com/) lớn chở nhiều hơn thuyền nhỏ số k[hách là:](https://blogtailieu.com/)  24 - 6 = 18 (khách)  Đáp số: 18 khách.  b)  Bài giải  [Số khách ở](https://blogtailieu.com/) thuyền lớn gấp số khách ở thuyến n[hỏ số lấn là:](https://blogtailieu.com/)  24 : 6 = 4 (lần)  Đáp số: 4 lần.  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Quan sát hình trả lời câu hỏi mở rộng bài toán:  [Tổng số bóng gấp](https://blogtailieu.com/) [mấy lần số bóng ở m](https://blogtailieu.com/)ột cột, ở một hàng?    - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời: Tổng số bóng 32 quả.  Tổng số bóng gấp số bóng ở một cột là: 32 : 8 = 4 (lần)  Tổng số bóng gấp số bóng ở một hàng là: 32 : 4 = 8 (lần) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong văn bản, biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về sựu vật, hoạt động được nói đến trong văn bản

- Bước đầu biết cách viết một lá thư cho người thân.

- Hình thành và phát triển tình cảm đối với những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và và kính trọng những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát: |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1: Xếp các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp**. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  \*Từ ngữ chỉ sựu vật: biển, sóng, đèn biển, sương, đoàn tàu.  \*Từ ngữ chỉ hoạt động: thức dậy, cõng ,đứng.  **Bài 2: Tìm thêm những từ chỉ sự vật trong đoạn thơ trên.** (làm việc cá nhân, nhóm)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, trả lời  - Mời HS đọc từ ngữ đã tìm .  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Hỏi đấp về sự vật, hoạt động được nói đến trong đoạn thơ ở bài tập 1 (làm việc nhóm đôi)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ ( 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời , sau đó đổi vai)  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2. Hoạt động 2: Luyện viết thư.**  **a. Nhận biết cách viết một bức thư.** (làm việc chung cả lớp)  **Bài tập 1: Đọc bức thư và trả lời câu hỏi**  a. Bạn Nga viết thư cho ai?  b. Dòng đầu bức thư ghi những gì?  c. Đoạn nào trong thư là lời hỏi thăm?  d.Đoạn nào trong thư là lời Nga kể về mình và gia đình?  e.Nga mong ước điều gì?Nga chúc chú thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu a, b, c,d,e  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài tập 2: Em viết thư cho ai? Trong thư, em viết những gì?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Thực hành viết một đoạn trong bức thư**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết thư vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ tìm từ.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  -HS viết vào vở những điều mình muốn viết trong thư  - HS đọc yêu cầu bài 3.Dựa vào những điều đã trao đổi với bạn, em hãy viết 3- 4 câu hỏi thăm tình hình của người nhận thư.  - HS suy nghĩ và viết thư vào vở  -HS đọc và tự soát lỗi  . |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “ Bác lái xe bệnh viện” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Luyện Tiếng Việt**

**Ôn luyện tuần 16**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động 5’**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.30’**  **Hoạt động 1:** Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp  - GV đưa ra các nghề nghệp : kĩ sư xây dựng, giáo viên, …  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - Học sinh trình bày :  - Tên nghề : xây dựng  - Người làm nghề : giám sát thi công,  - Nhiệm vụ : giám sát việc thi công của công nhân xây dựng    - Tên nghề : giáo viên  - Người làm nghề : dạy học sinh  - Nhiệm vụ: truyền thu kiến thức, kĩ năng cho học sinh, |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 63 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/63: Chọn thông tin thích hợp điền vào bảng:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 Cho HS nhắc lại nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày các từ cần điền:  Câu kể :  + Kết thúc câu bằng : dấu chấm  + Công dụng : Dùng để kể, tả  Câu hỏi :  + Kết thúc câu bằng : dấu hỏi chấm  + Công dụng: Dùng để hỏi điều chưa biết .  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5: Chuyển mỗi câu kể sau đây thành 3 câu hỏi**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt cho HS biết biến đổi câu kể thành câu hỏi* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 9 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng5’**  - Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời và lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................ | |

Thứ sáu, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**TOÁN:**

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1 – Trang 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng về nhân, chia số có ba chữ số v[ới (cho) số có một chữ số](https://blogtailieu.com/), [tính giá trị của biểu th](https://blogtailieu.com/)ức, bài toán về gấp lên một số lần, gi[ảm đi một số lần, so sánh](https://blogtailieu.com/) [số lớn gấp mấy lần số](https://blogtailieu.com/) bé, giải bài toán có lời văn (hai bước [tính).](https://blogtailieu.com/)

- Biết tính chất kết hợp của phép nhân (qua biếu thức số, ch[ưa dùng chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Nêu 1 ví dụ về bài toán dạng so sánh số lớn gấp máy lần số bé.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + HS xung phong neu bài toán và giải miệng  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | | |
| **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Đặt tính rồi tính**  **-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép nhân, chia.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Số**  -Yêu cầu HS vận dụng được cách giải bài toán gấp lên [một số lần, giảm đi một](https://blogtailieu.com/) [số lần, so sánh số lớn gấp](https://blogtailieu.com/) mấy lần số bé để nêu (viết) được c[ác số trong ô có dấu “?” ở](https://blogtailieu.com/) [các bảng của câu a và câ](https://blogtailieu.com/)u b.  Diagram  Description automatically generated  Diagram  Description automatically generated with medium confidence  - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. [Yêu cầu HS giải](https://blogtailieu.com/) được bài toán có lời văn (hai bước tính)  - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS làm bảng con lần lượt các phép tính:  122 x 4 327 x 3  715 : 5 645 : 3  - HS lần lượt trả lời kết quả  - HS khắc sâu kiến thức nhìn vào bảng đặt được đề toán  -HS phân tích bài toán và giải vào vở  Bài giải  Con bò cân nặng là:  120 X 3 = 360 (kg)  Cả con bò và con bê cân nặng là:  360+ 120 = 480 (kg)  Đáp số: 480 kg.  - HS nhận xét lẫn nhau. | |
| **3. Vận dụng.** | | |
| * **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi.   Thi đua đặt và giải bài toán có hai phép tính liên quan đến dạng toán đã học.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thi đua nêu bài toán và trình bày. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Bài 6: NGHI THỨC CHÀO CỜ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

– Nhận biết được ý nghĩ của nghi lễ chào cờ.

– Thể hiện bài học bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực trong các tình huống của nghi lễ chào cờ.

- Thực hành tư thế đúng khi chào cờ và các bước thực hiện một lễ chào cờ theo Nghi thức Đội.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức và thực hiện đúng các yêu cầu của nghi lễ chào cờ

**3. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hiểu được ý nghĩa của nghi lễ chào cờ, biết biết thực hiện đúng tư thế và chia sẻ với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Giáo viên: kế hoạch bài dạy, bài giảng powepoint, SGK

Học sinh: vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/ Khởi động: (5p)**  - Cho cả lớp hát một bài hát để ổn định lớp học.  - GV hỏi học sinh nội dung tiết học trước.  - Giáo viên dẫn dắt vào bài mới  **2/ Khám phá(30p)**  **2.1 HĐ1:** *Hãy đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:*  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn (SGK trang 32)  - Gọi 1 HS đọc câu hỏi: Nêu cảm nghĩ của em về nghi thức chào cờ đầu tuần ở nhà trường.  - GV cho học sinh hoạt động nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu của HĐ1.  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  **HĐ2: Trải nghiệm**  **1/** Khoanh vào chữ cái ở những vật dụng cần có trong một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở nhà trường *:*  nào?  - Gọi học sinh đọc đề bài 1  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh a, b, c, d, e, g, h, i  -Hoạt động nhóm 2, thảo luận bài tập 1  - Gọi đại diện nhóm trả lời:  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  2/ Hãy sắp xếp thứ tự các bước cho đúng diễn tiến của một lễ chào cờ theo Nghi thức Đội.  - Gọi Hs đọc đề bài 2  - Gọi Hs đọc các tình huống a,b,c,d,e,g,h,i  - Cho Hs hoạt động nhóm 4, sắp xếp thứ tự cho đúng  - Gọi đại diện nhóm trả lời:  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  Thứ tự đúng : a ->c->h->b->e->d->g->i  **-** Gọi Hs đọc Tư thế khi chào cờ.  **4/ Củng cố, dặn dò (5p)**  **Kết luận:** Tư thế khi chào cờ:  \* Đừng nghiêm trang  \* Mắt nhìn quốc kì  \* Không nói chuyện hay làm việc riêng  \* Sửa sang quần áo, đầu tóc cho gọn gàng  - GV nhận xét đánh giá tiết học. | - HS hát  -HS nhắc lại  - 1 HS đọc bài Nghi lễ chào cờ, cả lớp theo dõi.  -HS đọc  - HS hoạt động nhóm, đánh dấu ào những ý kiến đúng  - Đại diện nhóm trình bày  - Hs lắng nghe  -HS trả lời theo ý của mình  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề, cả lớp theo dõi  - Đại điện nhóm trả lời: Những vật dụng cần có trong một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở nhà trường là tranh: a, b, c, e, g, h, i  -Hs đọc đề  - Hs lắng nghe  - HS hoạt động theo nhóm 4.  -Đại diện nhóm trả lời:  -Các nhóm khác nhận xét  - Hs lắng nghe  -Hs đọc  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**CHĂM SÓC MẮT**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH BỆNH ĐAU MẮT ĐỎ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

* Nhận biết được các triệu chứng, nguyên nhân của bệnh đau mắt đỏ.
* Biết một số biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ.

**2. Năng lực:**

- Xây dựng được kế  hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để mắt được bảo vệ, không bị cận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc chăm sóc và bảo vệ mắt của bản thân.

1. **Chuẩn bị:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Tranh minh họa trong sách

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**  * Ổn định lớp  1. **Hoạt động 1: Liên hệ thực tế và trả lời**  * Học cá nhân   + Quan sát các bức ảnh tự xác định các loại bệnh về mắt tương ứng với các bức ảnh.  . Các hình dưới đây thể hiện những bệnh gì về mắt mà em biết?  . Dựa vào đâu em lại xác định được bệnh trong hình.  . Hình nào thể hiện bệnh đau mắt đỏ? Vì sao em biết?  + Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp kết quả xác định của mình, đồng thời giải thích vì sao học sinh lại xác định được bức ảnh về đau mắt đỏ.   * *Giáo viên chốt*: Đau mắt đỏ có các triệu chứng như: mắt đỏ, dử mắt, mắt đỏ lần lượt lúc đầu là một mắt, sau đó cả hai mắt.  1. **Hoạt động 2 : Tìm hiểu triệu chứng và nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ**  * Cho học sinh sắm vai thể hiện các thông tin về triệu chứng, nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ. Hoàn thành sơ đồ.   ***Kịch bản:***  Thấy mắt Bình bị đỏ mẹ Bình dẫn Bình đến bệnh viện khám gặp bác sĩ:  Bình: Cháu bị bệnh gì mà sao mắt cháu bị đỏ và đau mắt vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Cháu bị bệnh đau mắt đỏ.  An: Bệnh đau mắt đỏ là bệnh gì vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Đau mắt đỏ là tình trạng nhiễm trùng mắt đó cháu.  Bình: Nguyên nhân gây bệnh đau mắt đỏ là gì vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Bệnh đau mắt đỏ chủ yếu do vi khuẩn hoặc do vi rút gây ra.  Bình: Bệnh có lây không bác sĩ?  Bác sĩ: Đây là một loại bệnh rất lây nhiễm cháu à!  Bình: Thế bệnh mắt đỏ lây lan như thế nào vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Bệnh này thường lây theo đường tay – mắt và qua đường hô hấp. Vì vậy cháu cần được điều trị cách li, tránh những nơi tập trung đông người để không lây lan cho người khác.  Bình: Vậy cháu cần nghỉ học để điều trị phải không bác sĩ?  Bác sĩ: Đúng rồi đấy cháu. Khi nào hết hẳn bệnh thì cháu có thể đi học lại.  Bình: Dạ con cảm ơn bác sĩ!  Khi hết hẳn bệnh An đến lớp học lại. Giờ ra chơi An và Bình trò chuyện cùng nhau:  An: Mấy hôm trước mình không thấy bạn đến lớp, vì sao vậy?  Bình: Mình bị đau mắt. Thoạt đầu thấy rất ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt và hai mi mắt cứ dính chặt, rất khó chịu. Khi soi gương thấy mắt đỏ. Bác sĩ nói rằng mình bị đau mắt đỏ.  An: Bác sĩ có nòi vì sao lại có bệnh đau mắt đỏ không?  Bình: Bác sĩ bảo đây là trình trạn nhiễm trùng mắt, chủ yếu do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra, vì vậy, đây là một loại bệnh rấy dễ lây nhiêm. Bệnh này thường lây lan theo đường tay – mắt và qua đường hô hấp.  An: Vậy à, mình mới được biết luôn đấy! Vì vậy bạn phải nghỉ học ở nhà để không lây cho bạn khác đúng không?  Bình: Đúng rồi! Đến giờ vào lớp rồi! Chúng ta cùng vào lớp thôi!   * Yêu cầu học sinh lên sắm vai. * *Giáo viên chốt:*   Nguyên nhân gây bệnh: Do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra.  Triệu chứng: Mắt ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt. Lúc đầu là một mắt đỏ, sau đó thì cả hai mắt cùng đỏ.  Cách lây lan: Lây tay – mắt (vi khuẩn, vi rút từ tay lên mắt); lây qua đường hô hấp.   1. **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ**  * Tổ chức học cá nhân:   + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định việc nên hay không nên làm để phòng tránh bệnh đau mắt đỏ.  + Theo em hoạt động nào nên làm/ không nên làm để phòng bệnh đau mắt đỏ? Giải thích vì sao?  + Kể thêm một số hoạt động phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ mà em biết.   * Chia sẻ trước lớp * Giáo viên chốt: Đau mắt đỏ là bệnh dễ lây. Em cần:   . Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch; rửa tay với xà phòng.  . Không dùng tay dụi mắt.  . Không dùng chung vật dụng cá nhân với người khác.  . Hạn chế tiếp xúc với người bị đau mắt đỏ.  . Khi bị đau mắt đỏ, phải đi khám bác sĩ chuyên khoa mắt và nhỏ thuốc chữa đau mắt theo hướng dẫn của bác sĩ. Không được tự ý dùng thuốc hoặc dùng thuốc nhỏ mắt của người khác.  . Đeo khẩu trang để phòng chống lân lan.   * Học nhóm thảo luận về tình huống: Chiều hè, Minh cùng một số ban đang đá bóng trong sân, an đến rủ các bạn đi bơi. Nhìn thấy mắt An rất đỏ, có nhiều dử mắt. Nếu là Minh em sẽ làm gì? Tại sao em lại làm như thế? * Yêu cầu học sinh chia sẻ về tình huống trước lớp. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương. * Yêu cầu học sinh đọc những điều “Em nhớ”.  1. **Hoạt động tiếp nối**  * Giáo viên nhắc học sinh cùng thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ. | * Hát * Học sinh quan sát * Hình 1: Cận thị * Hình 2: Đau mắt hột * Hình 3: Lẹo mắt * Hình 4: Đau mắt đỏ * Học sinh nêu căn cứ xác định được từng bệnh * Hình 4: Đau mắt đỏ vì có các triệu chứng như mắt đỏ, dử mắt, mắt đỏ lần lượt lúc đầu là một mắt, sau đó cả hai mắt. * Học sinh lắng nghe. * Thảo luận nhóm 4, phân vai, thể hiện. * Thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ:   Nguyên nhân gây bệnh  ……………………………………….  Triệu chứng  ……………………………….  Cách lây lan  …………………………….…………………………….   * Học sinh thực hiện sắm vai trước lớp. * Học sinh trình bày sơ đồ. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến. * Học sinh quan sát tranh. * Những hoạt động nên làm: Tranh 5, 7,8. * Những hoạt động không nên làm: Tranh 6,9. * Học sinh kể. * Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến. Các bạn còn lại nhận xét, bổ sung. * Thảo luận nhóm đóng vai, xử lí tình huống. * Học sinh thực hiện đóng vai xử lí tình huống. Các em còn lại nhận xét, bổ sung. * Học sinh đọc. * Học sinh lắng nghe và thực hiện. |
|  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật ( sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV nêu câu hỏi: Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây?  - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS nói về việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1**: **Chức năng của rễ, thân ( làm việc nhóm)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ ý kiến  - GV mời các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mở rộng: Liên hệ thực tế ở vùng núi hay có mưa lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xóa mòn  **Hoạt động 2**: **Chức năng của lá ( làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi: Lá cây có chức năng gì?  - GV gợi ý thêm 1 số câu hỏi:  + Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày?  + Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày?  + Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày?  - GV hướng dẫn HS đọc mục “ Em có biết” để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây trong việc cung cấp oxi cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí.Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh.  - GV kết luận về chức năng của lá | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và làm việc nhóm  - HS chỉ và nói về chức năng của rễ, thân  +Rễ hút nước, muối khoáng nuôi cây  +Rễ lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ  + Thân vận chuyển nước, muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây  - HS đọc thông tin và trả lời  - HS trả lời thêm 1 số câu hỏi  + Ban ngày  + Ban đêm  + Cả ngày và đêm  - HS đọc mục “ Em có biết”  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Thực hành** | |
| **Hoạt động 1. Tiến hành thực nghiệm. (làm việc nhóm)**  - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng thực hành và tiến hành thực nghiệm  + Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước  + Cắm cành hoa héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả  + Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại  + Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả  - GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả.  - GV kl về chức năng của thân cây và lá cây.  **Hoạt động 2. (Làm việc nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm ướt.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS giới thiệu cành hoa bị héo và tiến hành thực nghiệm theo các gợi ý  - HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày dựa trên kiến thức hô hấp, thoát hơi nước để giải thích  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **6. Vận dụng.** | |
| - GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài về chức năng của rễ, thân, lá  - HS biết được lợi ích của cây xanh để thực hành trồng nhiều cây xanh  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời  - HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHĂM LÀM VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ về các thao tác khi làm vệ sinh nhà cửa

- Sáng tạo điệu nhảy “ việc nhà” để thấy làm việc nhà thật vui

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những nét khác biệt của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS hát 1 bài hát để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về những việc em cùng người thân đã làm để nhà cửa luôn sạch sẽ (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Em đã giúp người thân làm những việc nhà gì? Việc nào em làm tốt nhất? Em làm việc này vào thời gian nào trong ngày?  + Để thực hiện việc đó, em đã sử dụng dụng cụ vệ sinh nào? Làm xong em có cất dụng cụ đúng chỗ không? Có điều gì cần lưu ý khi sử dụng dụng cụ vệ sinh này?  - Mời 2-3 HS chia sẻ bí kíp của mình để lau dọn nhà cửa được sạch nhất  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Kết luận: Làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người. | - Học sinh chia nhóm 2, chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý  - 2-3 HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.** | | |
| **Hoạt động 4: Trình diễn điệu nhảy “việc nhà” (hoạt động theo nhóm)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm cùng thảo luận, sáng tác điệu nhảy “ việc nhà”  + Chọn 1 việc nhà quen thuộc để đặt tên cho điệu nhảy  + Nêu lần lượt các thao tác thực hiện việc nhà đó và biến chúng thành động tác nhảy  - GV mời các nhóm trình bày điệu nhảy của mình trước lớp  - GV mời các nhóm nhận xét, bình chọn khen tặng cho điệu nhảy đẹp  - Cả lớp đồng thanh câu tục ngữ: “Nhà sạch thì mát – Bát sạch ngon cơm”  Kết luận: Để làm việc nhà thật vui, các em có thể bật nhạc nhún nhảy khi làm việc. | | - Học sinh chia nhóm thảo luận sáng tác điệu nhảy  - Các nhóm trình bày điệu nhảy  - Các nhóm nhận xét.  - Cả lớp cùng đọc câu tục ngữ |
| **5. Vận dụng.** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Đề nghị HS tiếp tục thường xuyên lau dọn nhà cửa  + HS ngắm các góc sạch đẹp của ngôi nhà và nhờ người thân chụp ảnh lại, sau một năm tạo thành an-bum “ ngôi nhà thân thương” để kỉ niệm  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |